TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2018/QĐST-HNGĐ *(V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con)*	*Hoa Lư, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 40/2018/TLST- HNGĐ ngày 05/4/2018 giữa: Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn Yên, xã Q, huyện Q, tỉnh T; Bị đơn: chị Tạ Thị Mai A, sinh năm 1986; trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Văn T và chị Tạ Thị Mai A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh Nguyễn Văn T và chị Tạ Thị Mai A **t**hỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 03/5/2012 cho chị Mai A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Mai A. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom

con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về án phí: anh Nguyễn Văn T và chị Tạ Thị Mai A thỏa thuận anh T nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền là 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/00761 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện H (2);*
- *CCTHADS huyện H (1);*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã cấp ĐKKH*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ
Thẩm phán
(đã ký)

Lý Thị Huệ